

Số: /UBND-KT

Bình Định, ngày tháng 7 năm 2020

V/v đề xuất Dự án “Quản lý rừng bền  
vững và thúc đẩy Chứng chỉ rừng  
tỉnh Bình Định”.

Kính gửi: Bộ Nông nghiệp và PTNT.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và PTNT tại Văn bản số 1736/BNN-HTQT ngày 09/3/2020 về việc đề xuất Dự án “Quản lý rừng bền vững và thúc đẩy Chứng chỉ rừng tỉnh Bình Định”, UBND tỉnh Bình Định kính báo cáo như sau:

**1. Tên Dự án:** Quản lý rừng bền vững và thúc đẩy Chứng chỉ rừng tỉnh Bình Định.

**2. Cơ quan chủ quản:** UBND tỉnh Bình Định.

**3. Chủ dự án dự kiến:** Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Bình Định.

**4. Thời gian thực hiện:** Từ năm 2021 – 2027.

**5. Quy mô dự án:**

- a) Trồng rừng và chuyển hóa rừng sản xuất gỗ nhỏ sang gỗ lớn: 10.000 ha;
- b) Cấp chứng chỉ rừng: 20.000 ha;
- c) Nâng cấp 02 cơ sở chế biến lâm sản;
- d) Xây dựng 02 vườn ươm cây giống công nghệ cao.

**6. Hợp phần Dự án**

Dự án gồm 02 hợp phần chính như sau:

**- Hợp phần 1: Quản lý rừng bền vững và thúc đẩy Chứng chỉ rừng**

Hợp phần này sử dụng vốn vay KfW và cho vay lại với đối tượng tham gia chuỗi giá trị: sản xuất, kinh doanh rừng gỗ lớn, chế biến gỗ và lâm sản xuất khẩu. Hợp phần này sẽ tập trung vào các hoạt động: i) Mở rộng quy mô sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp bao gồm trồng rừng và chế biến gỗ; ii) Thực hiện liên kết giữa các doanh nghiệp với các hộ và nhóm hộ trong trồng rừng nhằm mở rộng diện tích rừng trồng có Chứng nhận Quản lý rừng FSC.

**Hợp phần 2: Hỗ trợ kỹ thuật**

Các hoạt động hỗ trợ kỹ thuật của dự án bao gồm:

Hoạt động có tính chất chi đầu tư: i) Hỗ trợ cơ sở pháp lý cho giao đất giao rừng; ii) Xây dựng bản đồ phân cấp lập địa cấp tỉnh, huyện và xã; iii) Hỗ trợ

chuyển giao công nghệ và giống lâm nghiệp mới chất lượng cao cho các vườn ươm trong vùng dự án;

Hoạt động có tính chất chi thường xuyên: i) Hội thảo, tập huấn nâng cao nhận thức và năng lực về Quản lý rừng bền vững và Chứng chỉ rừng, tiến trình thực thi FLEGT; ii) Nâng cao năng lực về kỹ thuật lâm sinh và công tác giống cây trồng lâm nghiệp; iii) Phát triển thể chế, chính sách liên quan đến Quản lý rừng bền vững và Chứng chỉ rừng.

**7. Dự kiến tổng mức đầu tư:** 9.566.142 Euro, tương đương 242,980 tỉ đồng (tỷ giá tại thời điểm xây dựng Đề xuất dự án là: 1Euro = 25.400 đồng)..

*Trong đó:*

- Vốn nước ngoài: 8.917.323 Euro, tương đương 226,5 tỉ đồng
- + Vốn vay từ KfW: 8.110.236 Euro, tương đương 206 tỉ đồng, được sử dụng để cho vay lại.
- + Vốn viện trợ không hoàn lại từ KfW: 807.087 Euro, tương đương 20,500 tỉ đồng, được sử dụng để cho hỗ trợ nâng cao công nghệ, kỹ thuật lâm sinh, xây dựng phương án quản lý rừng bền vững, cơ chế giám sát về cấp Chứng chỉ rừng ...

*- Vốn đối ứng:*

Vốn đối ứng chiếm 8% vốn vay, tương đương 648.819 Euro (tương đương 16,480 tỷ đồng). Đây là vốn đối ứng địa phương từ nguồn ngân sách tỉnh, được sử dụng cho các hoạt động phối hợp, điều phối triển khai dự án của Ban quản lý dự án cấp tỉnh.

## **8. Cơ chế tài chính trong nước**

### *a) Đối với khoản vốn vay ODA*

Bộ Tài chính thay mặt Chính phủ Việt Nam ký “Thỏa thuận vay nước ngoài” với bên cho vay là KfW; Bộ Tài chính sẽ ký “Hợp đồng cho vay lại” với UBND tỉnh Bình Định, tỷ lệ vay lại là 50% (theo quy định theo Khoản 1 Điều 21 của Nghị định số 97/2018/NĐ-CP, ngày 30/06/2018 của Chính phủ). Phần vốn còn lại cho nhu cầu đầu tư của dự án sẽ được cấp phát từ ngân sách Trung ương cho dự án theo quy định về “Ngân sách Trung ương cấp bổ sung có mục tiêu” cho tỉnh kèm theo số tiền vay.

*Các điều kiện để UBND tỉnh vay lại như sau:*

- Mức vay, thời hạn cho vay lại và thời gian ân hạn tối đa bằng mức vay, thời hạn cho vay lại là 15 năm và thời gian ân hạn là 5 năm.
- Lãi suất cho vay lại bao gồm lãi suất Chính phủ vay nước ngoài, các khoản phí theo quy định tại thỏa thuận vay nước ngoài, phí quản lý cho vay lại và dự phòng rủi ro cho vay lại (phí quản lý cho vay lại: 0,25%/năm; dự phòng rủi ro cho vay lại: 0,0%/năm);
- Không yêu cầu bảo đảm tiền vay đối với trường hợp UBND tỉnh vay lại;

*Cơ chế cho tỉnh vay lại và thu hồi vốn:*

Sau khi ký “Hợp đồng cho vay lại” với Bộ Tài chính, UBND tỉnh sẽ ký “Hợp đồng ủy thác” cho một đơn vị tài chính, tín dụng của tỉnh đó là Quỹ Đầu tư Phát triển tỉnh. Đơn vị này sẽ quản lý nguồn vốn và cho các tổ chức, các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh vay lại, đồng thời quản lý bảo toàn nguồn vốn cho UBND tỉnh.

Các doanh nghiệp có trách nhiệm sử dụng nguồn vốn vay lại đúng mục tiêu và nội dung của dự án, bao gồm cả mở rộng quy mô sản xuất của doanh nghiệp và đặc biệt là liên kết với các hộ dân, nhóm hộ và các hợp tác xã lâm nghiệp nhằm mở rộng vùng nguyên liệu có Chứng nhận Quản lý rừng FSC.

Các điều kiện cho các đối tượng là tổ chức và doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh lâm nghiệp vay lại sẽ ít nhất phải bằng các điều kiện đã được quy định trong “Hợp đồng cho vay lại” mà UBND tỉnh đã ký với Bộ Tài chính cộng thêm chi phí quản lý cho đơn vị tài chính, tín dụng được UBND tỉnh ủy thác quản lý vốn.

*b) Đối với vốn viện trợ không hoàn lại*

Được cấp cho địa phương (Sở Nông nghiệp và PTNT) để thực hiện các hoạt động quản lý dự án, hỗ trợ nâng cao công nghệ, kỹ thuật lâm sinh, xây dựng phương án quản lý rừng, cơ chế giám sát về cấp Chứng chỉ rừng...

*c) Đối với vốn đối ứng*

Được bố trí từ nguồn ngân sách tỉnh, được sử dụng cho các hoạt động phối hợp giữa các cơ quan liên quan trong quá trình triển khai dự án; điều phối triển khai dự án của Sở Nông nghiệp và PTNT.

**9. Dự kiến tiến độ giải ngân (tỉ đồng)**

| Năm                       | 2021         | 2022         | 2023         | 2024         | 2025         | 2026         | 2027         | Tổng          |
|---------------------------|--------------|--------------|--------------|--------------|--------------|--------------|--------------|---------------|
| <b>Vốn vay</b>            | 23,50        | 33,50        | 45,50        | 37,50        | 25,00        | 22,00        | 19,00        | <b>206,00</b> |
| <b>Vốn không hoàn lại</b> | 3,65         | 6,95         | 3,35         | 2,95         | 3,60         |              |              | <b>20,50</b>  |
| <b>Vốn đối ứng</b>        | 1,88         | 2,68         | 3,64         | 3,00         | 2,00         | 1,76         | 1,52         | <b>16,48</b>  |
| <b>Tổng</b>               | <b>29,03</b> | <b>43,13</b> | <b>52,49</b> | <b>43,45</b> | <b>30,60</b> | <b>23,76</b> | <b>20,52</b> | <b>242,98</b> |

**10. Phương án cân đối trả nợ:**

Nghĩa vụ trả nợ bao gồm lãi vay cộng với nợ gốc. Nghĩa vụ trả nợ được tính cho từng năm được tính trên những quy định trong hợp đồng vay. Nghĩa vụ trả nợ từng năm bằng nợ gốc phải trả từng năm cộng với lãi xuất quy định trong hợp đồng vay nhân với số nợ gốc còn lại ở thời điểm trả nợ.

Các tổ chức và doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh lâm nghiệp (đơn vị vay lại Quỹ Đầu tư Phát triển tỉnh) có nghĩa vụ trả vốn gốc và lãi đúng hạn khi đến kỳ hạn như đã quy định trong Hợp đồng vay vốn.

UBND tỉnh Bình Định kính báo cáo Bộ Nông nghiệp và PTNT./.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- CT, PCT UBND tỉnh Trần Châu;
- Các sở: NN và PTNT, TC, KH và ĐT;
- PVP VX;
- Lưu: VT, K13 (17b).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trần Châu**